

Số: /2023/QĐ-UBND

Hoà Bình, ngày tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ theo
từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các
Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025,
trên địa bàn tỉnh Hoà Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của
Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục
tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc
thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc
Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc
thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp
từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm
nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 185/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 10 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự,*

thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 31/TTr-STC ngày 13 tháng 02 năm 2023 và Công văn số 687/CV-QLNS ngày 13 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định cơ chế quay vòng một phần vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10/4/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, ngành: KH&ĐT, Tài chính, Lao động TB&XH, NN&PTNT, Ủy ban Dân tộc;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ tư pháp;
- TT Tỉnh Ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Các thành viên BCĐ CT MTQG tỉnh;
- Chánh VP, Phó CVP UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN(Đg).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Khánh

QUY ĐỊNH

Về cơ chế quay vòng một phần vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Hoà Bình

(Kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày /3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định cơ chế quay vòng một phần vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ theo từng dự án, phương án (sau đây gọi tắt là dự án) hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

Các nội dung không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia và các văn bản quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Sản phẩm chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản, trồng trọt sau đây được gọi là sản phẩm nông nghiệp.

2. Cơ quan, đơn vị được giao vốn là chủ đầu tư thực hiện dự án và quản lý vốn quay vòng.

3. Vốn quay vòng là việc sử dụng một phần vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ để luân chuyển cho các hộ cùng tham gia dự án hoặc chuyển sang hỗ trợ thực hiện dự án mới theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

4. Tỷ lệ quay vòng là tỷ lệ phần trăm (%) vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ mà hộ tham gia dự án được nhận phải hoàn trả để thực hiện cơ chế quay vòng.

CHƯƠNG II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Hình thức, tỷ lệ quay vòng và thời gian thu hồi vốn quay vòng

1. Hình thức quay vòng: Bằng tiền.
2. Tỷ lệ quay vòng và thời gian thu hồi:
 - a) Tỷ lệ quay vòng:
 - Dự án chăn nuôi gia súc và nuôi trồng thủy sản: Tỷ lệ quay vòng tối thiểu 15%.
 - Dự án chăn nuôi gia cầm và trồng trọt: Tỷ lệ quay vòng tối thiểu 10%.
 - b) Thời gian thu hồi:
 - Đối với sản phẩm nông nghiệp có chu kỳ nuôi, trồng, khai thác từ 01 năm trở lên: Thời gian thu hồi vốn quay vòng tối đa 02 năm sau khi hộ tham gia dự án nhận được hỗ trợ.
 - Đối với sản phẩm nông nghiệp có chu kỳ nuôi, trồng, khai thác dưới 01 năm: Thời gian thu hồi vốn quay vòng tối đa 01 năm sau khi hộ tham gia dự án nhận được hỗ trợ.

Điều 4. Quản lý vốn quay vòng

1. Tổ chức quản lý vốn quay vòng:
 - a) Căn cứ tỷ lệ, thời gian thu hồi vốn quay vòng được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, cơ quan, đơn vị được giao vốn phối hợp đại diện tổ nhóm cộng đồng gửi thông báo thu hồi vốn quay vòng đến hộ tham gia dự án.
 - b) Hộ tham gia dự án có trách nhiệm nộp số vốn quay vòng vào tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị được giao vốn mở tại Kho bạc nhà nước nơi giao dịch theo Khoản 4 Điều này.
 - c) Cơ quan, đơn vị được giao vốn quản lý và quyết toán chi ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng theo số chi đã thực thanh toán và số chi đã hạch toán chi ngân sách nhà nước của dự án theo quy định Luật ngân sách nhà nước; mở sổ theo dõi số thu, chi, số vốn quay vòng theo từng xã, chi tiết đến dự án.
2. Tổ chức luân chuyển vốn quay vòng:

Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện trích từ tài khoản tiền gửi vốn quay vòng hỗ trợ cho các hộ tham gia dự án, cụ thể:

 - a) Cho các hộ tham gia dự án nhưng chưa nhận được vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ trên cơ sở căn cứ biên bản họp cộng đồng dân cư và danh sách hộ luân chuyển được bình chọn.
 - b) Các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng được phê duyệt mới.
3. Khi kết thúc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, cơ quan, đơn vị được giao vốn rà soát, tổ chức thu hồi vốn quay vòng tại các dự án để nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.
4. Mở tài khoản tiền gửi:

Cơ quan, đơn vị được giao vốn mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch (nếu chưa có) theo quy định tại Thông tư số 18/2020/TT-BTC ngày 31/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước:

- Tên tài khoản: Quỹ quay vòng các dự án hỗ trợ sản xuất cộng đồng.
- Chủ tài khoản: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao vốn.
- Nơi mở tài khoản: Kho bạc nhà nước nơi giao dịch.

5. Trường hợp dự án không thể tiếp tục triển khai do các nguyên nhân khách quan (thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc các nguyên nhân bất khả kháng khác) dẫn đến không có kết quả đầu ra theo kế hoạch; căn cứ biên bản xác định mức độ thiệt hại của các cơ quan có thẩm quyền, hồ sơ đề nghị của đơn vị được giao vốn và các tài liệu khác có liên quan, người có thẩm quyền phê duyệt dự án xem xét quyết định việc thu hẹp phạm vi hoặc tạm dừng dự án và tạm dừng quay vòng hoặc huỷ bỏ dự án thu hồi vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ (còn lại) theo thẩm quyền.

Điều 5. Quy trình theo dõi, giám sát của cơ quan, đơn vị được giao vốn

1. Cơ quan, đơn vị được giao vốn: Theo dõi, giám sát sự phù hợp của quyết định hỗ trợ với nội dung Quyết định này và các quy định có liên quan khác của pháp luật; Theo dõi, kiểm tra việc chủ đầu tư tổ chức triển khai, tiến độ thực hiện hoạt động quản lý, tổ chức quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng của từng dự án trên địa bàn và chấp hành các quy định khác của pháp luật hiện hành; Theo dõi, kiểm tra kết quả nghiệm thu và quyết toán dự án; Phát hiện những việc làm xâm hại đến lợi ích của cộng đồng, những tác động tiêu cực của dự án đến môi trường sinh sống của cộng đồng trong quá trình thực hiện, vận hành dự án; Phát hiện những việc làm gây lãng phí, thất thoát vốn, tài sản thuộc dự án; Việc thực hiện công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện dự án có liên quan đến hoạt động quản lý, tổ chức quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã lập Kế hoạch giám sát đầu tư của cộng đồng, giao Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng tổ chức thực hiện giám sát, tiếp nhận các thông tin do công dân phản ánh gửi tới các cấp có thẩm quyền xử lý các khó khăn, vướng mắc, tồn tại trong quá trình thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng hằng năm trên địa bàn xã.

3. Tổ chức, cá nhân sử dụng vốn: Cung cấp đầy đủ, trung thực, kịp thời tài liệu liên quan đến việc triển khai thực hiện dự án cho Ban giám sát đầu tư của cộng đồng; Tạo điều kiện thuận lợi cho Ban giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện việc giám sát theo quy định của pháp luật; Tiếp thu ý kiến giám sát và tăng cường các biện pháp thực hiện dự án.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan chủ quản Chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh:

Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện quy định này và tổ chức kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng vốn quay vòng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng. Phối hợp với Sở Tài chính giải quyết các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện quy định này.

2. Sở Tài chính:

Phối hợp các cơ quan chủ quản Chương trình mục tiêu quốc gia kiểm tra, thanh tra, giám sát việc quản lý vốn quay vòng đối với các cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng. Chủ trì giải quyết các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện quy định này, báo cáo cơ quan có thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã:

Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị được giao vốn tổ chức thực hiện quản lý, sử dụng có hiệu quả cơ chế quay vòng vốn ngân sách nhà nước thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; Chỉ đạo tổ chức thu hồi toàn bộ vốn quay vòng nộp ngân sách nhà nước khi kết thúc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

4. Chế độ báo cáo:

Các cơ quan chủ quản Chương trình mục tiêu quốc gia, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã (theo phân cấp) định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì sẽ áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Tài chính, các cơ quan chủ quản Chương trình mục tiêu quốc gia để nghiên cứu giải quyết.